

Bản án số: 73/2022/HSST
Ngày 21/7/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Trung Phước.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Công Vương; Bà Hoàng Thị Luyến.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lò Văn Sơm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:

Ông: La Văn Xôm - Kiểm sát viên

Ngày 21/7/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự, thụ lý số 73/2022/TLST-HS ngày 22/6/2022, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2022/QĐXXST-HS ngày 08/7/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: SÙNG A L; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01/01/1987, tại T - Lai Châu; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Bản N, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông Sùng A C, sinh năm 1962 và bà Thào Thị G, sinh năm 1964 (đã chết); Gia đình bị cáo có 07 anh, em; bị cáo là con thứ nhất; Bị cáo có vợ là Cừ Thị P, sinh năm 1989 (đã L hôn); Vợ thứ hai là Kháng Thị D, sinh năm 1993; Bị cáo có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án: Ngày 21/6/2007, Sùng A L bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu xử phạt 05 năm tù về tội “Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy” Hiện chưa được xóa án tích do chưa chấp hành xong phần bồi thường cho Nhà nước số tiền 169.800.000 đồng. Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ 13 giờ 30 phút ngày 24/01/2022, tạm giam từ ngày 29/01/2022, tại Nhà tạm giữ Công an huyện T cho đến nay (có mặt).

Người bào chữa: Ông Nguyễn Xuân O - Luật sư thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu (có mặt).

Người bị tố giác: Lý Thị T, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Bản N, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt không rõ lý do).

Người làm chứng: Kháng Thị D, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Bản N, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 11 giờ 10 phút ngày 24/01/2022, tại bản H, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu, Công an xã T, huyện T phát hiện, bắt quả tang Sùng A L đang có hành vi T trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ trong găng tay vải để trong túi áo khoác của Sùng A L 01 gói nilon màu xanh, bên trong có 04 gói Heroine, đều được gói bằng các mảnh nilon màu xanh.

Tại cơ quan điều tra, Sùng A L khai nhận: Khoảng 08 giờ sáng ngày 24/01/2022, Sùng A L cùng vợ là Kháng Thị D, sinh năm 1993 đi lên nhà Lý Thị T, sinh năm 1994, là người trú cùng bản N, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu. Mục đích của Sùng A L đến nhà Kháng Thị D là để mua Heroine mang về bán kiếm lời nhưng L không nói cho D biết. Khi đi đến cổng nhà Lý Thị T, L dừng xe ở đó và bảo D đứng ở ngoài đợi, còn L vào trong nhà Lý Thị T thỏa thuận mua 04 gói Heroine với giá 5.000.000 đồng. L nói với T khi nào bán được Heroine thì L sẽ trả tiền sau, T nhất trí giao Heroine cho L. Mua được Heroine, L cho vào bên trong chiếc găng tay cất giấu trong túi áo khoác đang mặc rồi đi ra chỗ D đang đợi. Sau đó, L điều khiển xe mô tô chở D đi đến bản H, xã T, huyện T dự đám cưới, L không nói cho D biết việc mang theo Heroine. Đến hồi 11 giờ 10 phút cùng ngày, Sùng A L bị Công an xã T, huyện T phát hiện quả tang, thu giữ 04 gói Heroine trong găng tay vải để trong túi áo khoác của Sùng A L. Ngoài ra, còn thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER (không gắn biển kiểm soát).

Căn cứ vào lời khai của Sùng A L, ngày 17/5/2022, Cơ quan điều tra ra lệnh khám xét đối với Lý Thị T, quá trình khám xét không thu giữ gì. Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập đấu tranh lấy lời khai, đối chất giữa Sùng A L với Lý Thị T nhưng T không thừa nhận việc bán Heroine cho Sùng A L.

Tại bản Kết luận giám định tư pháp số 26 ngày 24/01/2022 của người giám định theo vụ việc Công an huyện T và bản kết luận giám định số: 155 ngày 27/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: “*Số chất bột, màu trắng thu giữ của Sùng A L có tổng khối lượng 17,21 gam, là ma túy, loại: Heroine*”.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, Cơ quan điều tra tạm giữ của khi bắt Sùng A L. Quá trình điều tra, ngày 14/02/2022, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả lại chiếc xe mô tô nói trên cho chị Kháng Thị D, sinh năm 1993 là vợ của bị cáo Sùng A L.

Cáo trạng số 62/CT-VKS ngày 21/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, truy tố bị cáo Sùng A L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251/Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Sùng A L đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án về thời gian và địa điểm phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Sùng A L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Về hình phạt, đề nghị áp dụng điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52/Bộ luật hình sự, đề nghị tuyên phạt bị cáo Sùng A L mức án từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, miễn án phí HSST cho bị cáo. Về vật chứng đề nghị áp dụng Điều 47/Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 16,15 gam Heroine còn lại sau giám định, 05 mảnh nilon màu xanh, 01 phong bì thư dùng niêm phong vật chứng ban đầu, 01 gang tay vải màu đen.

Người bào chữa trình bày lời bào chữa đề nghị: Bị cáo Sùng A L là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở địa phương có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, từ nhỏ không được học hành, hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc diện cận nghèo, khả năng nhận thức pháp luật vẫn còn nhiều hạn chế. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy đề nghị HĐXX xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Đề nghị miễn án phí HSST và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo, người bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều tra viên, Kiểm sát viên và những người tiến hành tố tụng khác đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đối với vụ án theo quy định tại các Điều 17, Điều 19, Điều 20, Điều 34, Điều 36, Điều 37, Điều 41, Điều 42/Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội và cấu thành tội phạm: Hồi 11 giờ 00 phút, ngày 24/01/2022, tại bản H, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu, Sùng A L đang có hành vi T trữ trái phép 04 gói Heroine có tổng khối lượng 17,21 gam, mục đích để bán kiếm lời thì bị bắt quả tang. Hành vi bị cáo Sùng A L thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251/Bộ luật hình sự.

[3]. Về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo Sùng A L là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Ma túy đang là nỗi nhức nhối trong đời sống xã hội, và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do đó mọi hành vi phạm tội liên quan tới ma túy cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4]. Về mục đích phạm tội của bị cáo: Bị cáo Sùng A L mua trái phép chất ma túy nhằm mục đích bán lại cho các đối tượng nghiện chất ma túy khác nhằm thu lợi bất chính.

[5]. Về nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sùng A L được sinh ra trong gia đình lao động, mặc dù có tuổi đời còn khá trẻ nhưng không chịu khó tu dưỡng rèn luyện, làm ăn chân chính. Để có tiền tiêu sài cá nhân bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo nhận thức được hành vi Mua bán trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện. Bên cạnh đó bị cáo đã từng bị kết án về tội Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy, chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, điều này thể hiện thái độ coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy cần có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, phải cách L bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Tuy nhiên quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại địa phương có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, từ nhỏ không được học hành, khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế, vì vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Sùng A L phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích, vì vậy cần phải áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm”, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52/Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[6]. Về vật chứng: Khối lượng 16,15 gam Heroine còn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy, 05 mảnh nilon màu

xanh, 01 găng tay vải màu đen, là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội; 01 phong bì thư dùng niêm phong vật chứng xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy; Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Kháng Thị D nên HDXX không xem xét.

[7]. Một số vấn đề liên quan trong vụ án:

Về nguồn gốc Heroine, Sùng A L khai mua của Lý Thị T, cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập đầu tranh lấy lời khai, đối chất giữa L và Lý Thị T nhưng T không thừa nhận. Ngoài lời khai của Sùng A L không còn chứng cứ nào khác chứng minh Lý Thị T bán Heroine nên chưa đủ căn cứ để xử lý đối với Lý Thị T.

Đối với Kháng Thị D (vợ của bị cáo L), là người đi cùng khi L bị bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định được, D không biết việc L có mang theo Heroine, do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Kháng Thị D là có căn cứ.

[8]. Về án phí: Bị cáo cư trú tại bản N, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu là địa phương có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa có đề nghị được miễn án phí nên sẽ được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

[9]. Về biện pháp ngăn chặn: Cần tiếp tục áp dụng biện pháp tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251, Điều 38, Điều 47, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52/Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 135, Điều 331, Điều 333/Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12/Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Sùng A L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Sùng A L 09 (chín) năm, 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/01/2022. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Về vật chứng: Tịch thu 16,15 gam Heroine còn lại sau giám định, 05 mảnh nilon màu xanh, 01 găng tay vải màu đen và 01 phong bì thư dùng niêm phong vật chứng ban đầu để tiêu hủy.

Các vật chứng nêu trên đang được bảo quản, lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Tình trạng, đặc điểm vật chứng như Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 29/6/2022 giữa Cơ quan CSĐT - Công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

4. Về án phí: Bị cáo Sùng A L được miễn án phí HSST.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp Lai Châu;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện T.
- Nhà TG.
- Người tham gia tố tụng.
- Bị cáo.
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Đoàn Trung Phước